

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐAN PHƯỢNG
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2024/HS-ST

Ngày: 15 - 01- 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐAN PHƯỢNG, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Trần Thị Thu

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Bùi Thị Bích Phượng

Ông Đỗ Xuân Trường

- **Thư ký phiên toà:** Ông Nguyễn Trí Tuấn - Thẩm tra viên chính, Toà án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội tham gia phiên toà:** Bà Lê Thị Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 149/2023/TLST - HS ngày 22 tháng 12 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2024/QĐXXST - HS ngày 03 tháng 01 năm 2024 đối với:

Bị cáo: **Đặng Văn Ng**, sinh năm 1985 tại huyện Phúc Th, thành phố Hà Nội; nơi cư trú: Thôn 2, xã Vân Ph, huyện Phúc Th, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đặng Văn Ng1 và bà Đặng Thị V; vợ con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 05/9/2013 bị Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 28 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” (Chấp hành xong hình phạt ngày 27/4/2015); danh chỉ bản số 378 lập ngày 21/10/2023 của Công an huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội; bị tạm giữ ngày 16/10/2023, tạm giam từ ngày 21/10/2023 đến nay; có mặt.

* **Bị hại:** Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn Sơn H, xã Đắc S, huyện Hoài Đ, thành phố Hà Nội; có mặt.

* Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Bà Tạ Thị L, sinh năm 1982; nơi cư trú: Thôn Sơn H, xã Đắc S, huyện Hoài Đ, thành phố Hà Nội; có mặt.

- Ông Đặng Văn Đ, sinh năm 1987; nơi cư trú: Thôn 2, xã Vân Ph, huyện Phúc Th, thành phố Hà Nội; có mặt.

* Người làm chứng: Ông Nguyễn Bá Th, sinh năm 1991; nơi cư trú: Thôn Sơn H, xã Đắc S, huyện Hoài Đ, thành phố Hà Nội; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ ngày 15/10/2023, Công an xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội nhận được tin báo của quần chúng nhân dân tại nhà bà Tạ Thị L thì Đặng Văn Ng đang bán 08 (tám) bao tải chứa đựng quả phạt thủ cho bà L. Thấy Ng có biểu hiện nghi vấn nên ông Nguyễn Bá Th đã báo công an. Qua đấu tranh Ng khai nhận số quả phạt thủ trên do Ng trộm cắp được. Công an xã Đắc Sở đã dẫn giải Ng đến địa điểm trộm cắp xác định được là vườn cây phạt thủ ở cụm 12, xã Thọ An, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội là vườn của gia đình bà Nguyễn Thị H.

Ngày 15/10/2023, Công an xã Đắc Sở đã tạm giữ 08 bao tải chứa đựng 930 quả phạt thủ kích thước khác nhau tổng khối lượng 288,8 kg, 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 99Z1- 7581 gắn 01 giá để chở hàng, 01 điện thoại di động Realma C30S lắp số thuê bao 0911977339 và bàn giao Đặng Văn Ng cùng vật chứng cho Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đan Phượng.

Ngày 16/10/2023, Cơ quan CSĐT - Công an huyện Đan Phượng khám xét khẩn cấp nhà ở của Đặng Văn Ng thu giữ 08 túi bóng màu xanh là túi Ng sử dụng để đựng phạt thủ trộm cắp của nhà bà H vào đêm ngày 14/10/2023.

Tại Kết luận định giá tài sản số 96/KL - HĐĐGTS ngày 18/10/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND huyện Đan Phượng kết luận: “104 quả phạt thủ kích thước 15 x 15 cm trọng lượng 1,1 kg/01 quả, có giá trị 7.280.000 đ, 554 quả phạt thủ kích thước 13 x 12 cm trọng lượng 0,3 kg/01 quả, có giá trị 16.620.000 đồng, 272 quả phạt thủ kích thước 10 x 10 cm, trọng lượng 0,3 kg/01 quả, có giá trị 4.080.000 đồng. Tổng số phạt thủ trị giá 27.980.000 đồng”.

Tại Cơ quan điều tra Đặng Văn Ng khai nhận: Do cần tiền tiêu sài cá nhân nên Ng nảy sinh ý định đi trộm cắp quả phạt thủ để bán. Khoảng 22 giờ ngày 14/10/2023, Ng đi xe máy nhãn hiệu Honda màu đỏ, biển số 99Z1- 7581 tìm vườn cây phạt thủ để lấy trộm. Khi đi đến vườn cây phạt thủ của gia đình bà Nguyễn Thị H ở cụm 12, xã Thọ An, huyện Đan Phượng thì Ng giấu xe máy trong bụi chuối rồi vào lấy trộm 930 quả phạt thủ các loại cho vào các túi nilon chở làm 02 chuyến mang về nhà. Sau đó, Ng cho số phạt thủ vào 08 bao tải màu xanh mang đến thôn Sơn Hà, xã Đắc Sở, huyện Hoài Đức bán cho bà Tạ Thị L. Ng không nói cho bà L biết đó là phạt thủ do Ng trộm cắp được. Ngoài số phạt thủ trộm cắp trên Ng không trộm cắp tài sản nào khác.

Tại bản Cáo trạng số 04/CT- VKS - ĐP ngày 22/12/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố bị cáo Đặng Văn Ng về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Đặng Văn Ng thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Ngoài ra, bị cáo không trộm cắp tài sản nào khác. Bị cáo điện thoại cho bà L

hỏi đường đến nhà bà L để bán phạt thủ và không trao đổi nội dung gì khác. Bị cáo nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ mức hình phạt cho bị cáo.

Bà Đặng Thị H trình bày: Bà đã nhận lại toàn bộ số phạt thủ Ng trộm cắp, bà không có yêu cầu gì về phần dân sự đề nghị Hội đồng xét xử đúng người, đúng tội.

Bà Tạ Thị L trình bày: Gia đình bà thu mua phạt thủ để sấy, bà không biết tại sao bị cáo có số điện thoại liên lạc hỏi đến nhà bà, tại đây bị cáo đã bán cho bà 08 bao tải dừa đựng phạt thủ và không nói nguồn gốc phạt thủ. Bà chưa thanh toán tiền cho bị cáo thì người dân phát hiện và báo công an.

Ông Đặng Văn Đ trình bày: Ông là em trai ruột của Ng. Ông cho Ng mượn xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 99Z1-7581 để làm phương tiện đi lại nên không biết Ng sử dụng xe vào việc phạm tội.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng trình bày luận tội giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố Đặng Văn Ng về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt Đặng Văn Ng từ 18 tháng đến 24 tháng tù. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo. Trả lại: 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave BKS 99Z1-7581 gắn 01 giá để chở hàng cho ông Đặng Văn Đ; 01 điện thoại di động Realme C30S lắp 1 sim điện thoại cho Đặng Văn Ng. Tịch thu tiêu hủy 08 túi nilon màu xanh đã qua sử dụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đan Phượng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và những người tham gia tố tụng khác đều không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai của bị cáo cũng được chứng minh bằng lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, vật chứng của vụ án và các tài liệu điều tra khác, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận:

Khoảng 22 giờ ngày 14/10/2023, Đặng Văn Ng có hành vi trộm cắp 930 quả phạt thủ có tổng trị giá 27.980.000đ (Hai mươi bảy triệu chín trăm tám mươi nghìn đồng) tại vườn của bà Nguyễn Thị H ở cụm 12, xã Thọ An, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Hành vi lợi dụng sơ hở của bị hại và lén lút chiếm đoạt tài sản với giá trị 27.980.000 đồng của Đặng Văn Ng đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Tội

danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đan Phượng truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an xã hội, gây hoang mang trong nhân dân. Bị cáo có nhân thân xấu nhưng không chịu tu dưỡng đạo đức, lao động mà có hành vi phạm tội nêu trên nên cần phải có hình phạt nghiêm, cách ly bị cáo khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo để quyết định hình phạt phù hợp với tính chất, mức độ hành vi phạm tội.

Về tình tiết tăng nặng: Không có

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo; tài sản trộm cắp đã được thu hồi và giao lại cho bị hại. Đây là các tình tiết giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[4]. Theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự thì ngoài hình phạt chính còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. Xét thấy bản thân bị cáo Đặng Văn Ng phải chấp hành hình phạt tù nên không áp dụng hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5]. Đối với bà Tạ Thị L là người mua số phạt thủ do Ng trộm cắp, nhưng chị L không biết đó là tài sản do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[6]. Anh Đặng Văn Đ là em trai Ng cho Ng mượn xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 99Z1- 7581 làm phương tiện đi lại nhưng không biết Ng sử dụng xe đi trộm cắp tài sản nên cơ quan điều tra không đề cập xử lý là có căn cứ.

[7]. Về trách nhiệm dân sự:

Bà Nguyễn Thị H đã nhận lại toàn bộ số quả phạt thủ do Ng trộm cắp. Bà H không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[8]. Về xử lý vật chứng vụ án:

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, biển số 99 Z1- 7581, gắn 1 giá đỡ hàng là của ông Đặng Văn Đ cho Ng mượn làm phương tiện đi lại, không biết xe sử dụng vào việc phạm tội, xe không có trong cơ sở dữ liệu vật chứng nên trả lại cho ông Định là có căn cứ.

Chiếc điện thoại di động Realma C30s, lắp 01 sim điện thoại là của Đặng Văn Ng được sử dụng liên lạc hỏi nhà bà L không liên quan đến việc phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

08 túi nilong màu xanh đã qua sử dụng giá trị sử dụng không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy.

[9]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đặng Văn Ng 18 (Mười tám) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 16/10/2023.

2. Về trách nhiệm dân sự

Chị Nguyễn Thị H đã nhận lại toàn bộ số phạt thủ do Ng trộm cắp được, không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự

Trả lại: 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, BKS 99 Z1- 7581, gắn 1 giá chở hàng cho ông Đặng Văn Đ; 01 điện thoại di động Realma C30s bên trong lắp 1 sim điện thoại cho Đặng Văn Ng.

Tịch thu tiêu hủy 08 túi nilong màu xanh đã qua sử dụng giá trị sử dụng không lớn nên cần tịch thu tiêu hủy.

(Vật chứng nêu trên được ghi theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Đan Phượng và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đan Phượng ngày 10/01/2024).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Đặng Văn Ng phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ các Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo, bị hại có mặt tại phiên tòa quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo những vấn đề liên quan của bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- CA, VKSND, THA huyện Đan Phượng;
- Bị cáo; bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Thu